

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ xây dựng đường xã, phố, thôn, ngõ, ngách trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Xét Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ
xây dựng đường xã, phố, thôn, ngõ, ngách trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn
2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ xây dựng đường
xã, phố, thôn, ngõ, ngách trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ thực hiện xây dựng các tuyến đường xã, phố, thôn, ngõ, ngách trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

UBND các xã, phường, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng các tuyến đường xã, phố, thôn, ngõ, ngách (bao gồm các tuyến đường đất chưa được cứng hóa và các tuyến đã cứng hóa ở các giai đoạn trước nay bị hư hỏng, xuống cấp hoặc các tuyến đường nhỏ hẹp có nhu cầu mở rộng mặt đường) bằng mặt đường bê tông xi măng.

Điều 2. Tiêu chí, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Tiêu chí hỗ trợ:

a) Đối với các tuyến đường xã, đường phố; đường trục thôn, liên thôn thuộc đường thôn: Yêu cầu quy mô mặt đường tối thiểu 5,5m và đảm bảo không vượt quy mô theo quy hoạch được duyệt; mặt đường bê tông xi măng mác 300.

b) Đối với các đường ngõ, ngách và các đường thôn còn lại: Yêu cầu quy mô mặt đường tối thiểu 3,5m và tối đa 5m; mặt đường bê tông xi măng mác 250.

c) Trong trường hợp không thể mở rộng mặt đường do khó khăn giải phóng mặt bằng do phải di dời các công trình kiên cố (*nhà văn hóa, trường học, nhà dân có giá trị xây dựng cao, công trình xây dựng kiên cố khác*) thì phải đảm bảo:

(1). Đối với đường trục thôn, liên thôn đảm bảo mặt đường tối thiểu 3,5m và tổng các đoạn tuyến khó khăn đó không vượt quá 10% chiều dài tuyến xây dựng.

(2). Đối với đường ngõ, ngách và các đường thôn còn lại đảm bảo mặt đường tối thiểu 2,5m và tổng các đoạn tuyến khó khăn đó không vượt quá 10% chiều dài tuyến xây dựng. Trường hợp đặc thù đường ngõ, ngách không thể mở rộng đảm bảo quy mô mặt đường tối thiểu, giao UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Về tiêu chuẩn kỹ thuật: Các tuyến đường được đầu tư xây dựng phải bảo đảm quy mô mặt đường; kết cấu nền, mặt đường phù hợp với nhu cầu khai thác và thiết kế mẫu do cấp có thẩm quyền ban hành.

đ) Danh mục các tuyến đường được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết này, phải được UBND tỉnh phê duyệt. Việc đầu tư xây dựng các tuyến đường phải đảm bảo nguyên tắc có sự huy động, tham gia đóng góp của người dân.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các xã/phường, thôn/tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí mua vật liệu xây dựng (xi măng, cát, đá, sỏi) hoặc với giá trị tương đương để mua bê tông thương phẩm để thi công mặt đường; ngoài phần ngân sách tỉnh hỗ trợ, đóng góp của Nhân dân và nguồn vốn xã hội hóa, ngân sách xã được bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các xã/phường, thôn/tổ dân phố còn lại không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt khó khăn: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 75% kinh phí mua vật liệu xây dựng (xi măng, cát, đá, sỏi) hoặc với giá trị tương đương để mua bê tông thương phẩm để thi công mặt đường; ngoài phần ngân sách tỉnh hỗ trợ, đóng góp của Nhân dân và nguồn vốn xã hội hóa, ngân sách xã được bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh, xã, phường và nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; Các Tổ DB và các DB HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy CCQ Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã/phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh